TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày 02 tháng 01 năm 2020
V/v: Không công nhận quan hệ vợ chồng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn
2. Ông Trần Thành Vân

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, Sơn La.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Lầu Bá Khải - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 01 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về việc Xin ly hôn. Theo quyết định xét xử số: 01/2019/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1973; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La.
Nay là: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ dân phố 11, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La.
Nay là: Tổ dân phố 5, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2019 và bản tự khai và quá trình tố tụng tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Thúy H trình bày:

Chị và anh Trần Văn H sinh sống với nhau từ năm 1994 nhưng không có đăng ký kết hôn, anh chị sống với nhau rất hạnh phúc. Tuy nhiên nhiều năm gần đây cuộc sống của hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau nữa, chị đề nghị Toà án không công nhận chị

và anh Hoan là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có hai con là Trần Vũ H, sinh năm 1995 và Trần Minh H, sinh ngày 22/9/2005. Chị đề nghị đối với Trần Vũ H hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu giải quyết về người trực tiếp nuôi dưỡng, đối với Trần Minh H, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị và anh H đã tự thỏa thuận chia tài sản và yêu cầu Tòa án ghi nhận thoả thuận như sau:

+ Anh Trần Văn H được chia 01 thửa đất với diện tích 124,2m2 tại tổ 11, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La, trên đất có nhà xây cấp 4. Đất và tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CS00071 mang tên Trần Văn H và Nguyễn Thị Thúy H. Phần tài sản này là tài sản hồi môn cho con Trần Minh H.

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H được chia 01 mảnh đất với diện tích 67,2m2, trên đất có nhà xây 3 tầng, tổng mặt sàn nhà khoảng 202m2 (đất và tài sản trên đất được nhận chuyển nhượng của ông Dương Văn T và bà Trần Thị D; trú tại tổ 12, thị trấn S, Sơn La). Phần tài sản này là tài sản hồi môn cho con Trần Vũ H.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/12/2019 và quá trình tố tụng tại phiên tòa anh Trần Văn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Thúy H sinh sống với nhau từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu rất hạnh phúc nhung sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách hai người khác nhau, mỗi người một suy nghĩ và quan điểm sống. Hiện nay anh chị không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm tới nhau, nên anh đồng ý với ya kiến của chị H là yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Anh chị có hai con là Trần Vũ H, sinh năm 1995 và Trần Minh H, sinh ngày 22/9/2005. Đối với Trần Vũ H hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, đối với Trần Minh H anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu đến đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con cùng.

Về tài sản chung: Anh nhất trí như lời trình bày của chị H, anh chị đã tự thỏa thuận chia và yêu cầu Tòa án ghi nhận theo nội dung văn bản thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải. Tại buổi hòa giải chị H và anh H cùng thống nhất:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án không công nhận anh chị là vợ chồng.

- Về con chung: Anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con Trần Minh H, sinh ngày 22/9/2005 đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của Pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với con chung là Trần Vũ H, sinh năm 1995 hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung: Đề nghị Tòa án ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung như trong văn bản thoả thuận.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H tự nguyện nhận chịu toàn bộ án phí.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Quá trình xét xử Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Pháp luật và các thủ tục. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước khi HĐXX vào phòng nghị án. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị xử không công nhận chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H là vợ chồng; về con chung, tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy H và bị đơn anh Trần Văn H đều có hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố 11, thị trấn S, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La (nay là tổ dân phố 5) do vậy Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La thụ lý, giải quyết là đảm bảo theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H, sinh sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994 không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống thời gian đầu anh chị sống với nhau hạnh phúc, về sau thường xuyên bất đồng quan điểm sống và xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống của anh

chị không có hạnh phúc. Cả hai anh chị đã cố gắng hàn gắn hạnh phúc nhưng không đạt kết quả.

Do hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Căn cứ vào Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn Hoan không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành lấy ý kiến của cháu Trần Minh H, cháu H có nguyện vọng được ở với bố; mặt khác trước khi đưa vụ án ra xét xử Toà án đã tiến hành hoà giải, anh chị đã thoả thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, xét thấy việc thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận. Đối với con chung là Trần Vũ H, sinh năm 1995, hiện nay đã đủ 18 tuổi, anh chị cũng không có đề nghị khác nên không đặt vấn đề xem xét về người trực tiếp nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Khi thụ lý vụ án anh chị đã tự thoả thuận với nhau về việc phân chia tài sản, anh chị đề nghị Toà án ghi nhận sự thoả thuận của anh chị, xét thấy việc thoả thuận của anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, các Điều 14, 15, 16, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H như sau:

Anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục con chung là Trần Minh H, sinh ngày 22/9/2005 đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo

quy định của Pháp luật. Chị Nguyễn Thị Thúy H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh H. Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Đối với con chung là Trần Vũ H, sinh năm 1995, hiện nay đã đủ 18 tuổi nên không xem xét việc người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản chung của chị Nguyễn Thị Thúy H và anh Trần Văn H như sau:

- Anh Trần Văn H được chia 01 thửa đất với diện tích 124,2m2 trên đất có nhà xây cấp 4, địa chỉ tại tổ dân phố 11, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La. Đất và tài sản trên đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng số CS00071 mang tên Trần Văn H và Nguyễn Thị Thúy H. Phần tài sản này là tài sản hồi môn cho con Trần Minh H.

- Chị Nguyễn Thị Thúy H được chia 01 thửa đất với diện tích 67,2m2, trên đất có nhà xây 3 tầng, tổng mặt sàn nhà khoảng 202m2, địa chỉ tại tổ dân phố 11, thị trấn S, huyện S, tỉnh Sơn La (Đất và tài sản trên đất nhận chuyển nhượng từ ông Dương Văn T và bà Trần Thị D; trú tại tổ 12, thị trấn S, Sơn La). Phần tài sản này là tài sản hồi môn cho con Trần Vũ H.

4. Về nợ chung: Nguyên đơn và bị đơn khai nhận vợ chồng không có nợ chung, nên không đặt vấn đề giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lại số: AA/2016/0004514, ngày 02 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thị Thúy H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Thúy H anh Trần Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02/01/2010).

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát Sông Mã;
- THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Bá Toàn